

Số: 19 /2024/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 29 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách
Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 15
(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân
bố vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bố vốn đầu tư công nguồn
ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 6716/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban
kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng
12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ chi tiết danh mục và Kế hoạch

đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024; Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND nhưng có điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của các dự án cho phù hợp với tình hình triển khai thực tế.

b) Việc điều chỉnh tăng, giảm mức vốn phân bổ cho từng dự án không làm thay đổi tổng các nguồn vốn đã được phân bổ.

2. Điều chỉnh trong phạm vi Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND.

a) Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025: bổ sung danh mục của 10 dự án (trong đó, có 01 dự án đang thực hiện và 09 dự án chuẩn bị đầu tư); điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 03 dự án đang thực hiện; bổ sung tăng kế hoạch vốn cho 02 dự án thực hiện và 09 dự án chuẩn bị đầu tư, với tổng số vốn điều chỉnh là 3.450 triệu đồng; trong đó, tăng, giảm là 2.900 triệu đồng.

b) Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn các dự án từ nguồn thu xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: điều chỉnh giảm 01 dự án do chưa có khối lượng thanh toán; bổ sung danh mục và kế hoạch vốn cho 02 dự án đang thực hiện, với tổng vốn điều chỉnh là 6.000 triệu đồng; trong đó, tăng, giảm là 6.000 triệu đồng.

3. Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024 cho 09 dự án, nhiệm vụ, với tổng số vốn là 210.000 triệu đồng.

4. Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn nguồn tăng thu sử dụng đất cho 03 dự án, với tổng số vốn là 60.519 triệu đồng.

(Nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2024 tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Kéo dài thời gian bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án cho 03 dự án.

(Danh mục dự án đề xuất kéo dài thời gian bố trí kế hoạch vốn tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 11 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỈNH BẾN TRE NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 19 /2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2024			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG	9.450	279.969	279.419	8.900	
A	Điều chỉnh trong phạm vi Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh	9.450	9.450	8.900	8.900	
I	Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại quyết định số 26/2020/QĐ-TTg	3.450	3.450	2.900	2.900	
I.1	Thực hiện dự án	3.450	2.660	2.110	2.900	
1	Trạm kiểm soát biên phòng Hàm Luông	1.000	-		1.000	Chưa triển khai thực hiện được các hạng mục còn lại do vướng GPMB
2	Đền bù giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng công trình Ban CHQS huyện Giồng Trôm/ Bộ CHQS tỉnh Bến Tre/Quân khu 9 (Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư)		210	210		Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để thanh toán phần còn lại của chi phí GPMB
3	Khu hành chính xã An Phú Trung, huyện Ba Tri	100	2.000	1.900		Chuyển từ chuẩn bị đầu tư sang thực hiện dự án
4	Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Bến Tre đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	1.000	100		900	Giảm vốn cho phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2024			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
5	Dự án Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, quan trắc tự động, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên	1.350	350		1.000	Giảm vốn cho phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án
I.2	Chuẩn bị đầu tư	-	790	790	-	
1	Đầu tư hệ thống xử lý chất thải rắn - Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu		100	100		
2	Mua sắm trang thiết bị cho 03 Trung tâm y tế huyện Mô Cày Bắc, huyện Ba Tri và Bình Đại		100	100		
3	Dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4, 5 cho các trường Tiểu học		100	100		
4	Dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8, 9 cho các trường Trung học cơ sở		100	100		
5	Dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11, 12 cho các trường THPT		100	100		
6	Dự án mua sắm thiết bị dùng chung cho các trường Tiểu học, THCS, THPT và TT GDNN-GDTX các huyện, thành phố		100	100		
7	Đầu tư xây dựng nhà ở công vụ		100	100		
8	Trường Mầm non Hương Mỹ		50	50		
9	Đường vào cầu và cầu Bà Nhuộm trên đường ĐH.07, xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại		40	40		

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2024			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
II	Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn của các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	6.000	6.000	6.000	6.000	
1	Trường Tiểu học Tân Phú	6.000	-		6.000	Giảm vốn cho phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án
2	Xây dựng trụ sở UBND xã Vang Quới Tây		3.000	3.000		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
3	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Long		3.000	3.000		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
B	Phân bổ chi tiết đối với các nguồn vốn bổ sung tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024 và tăng thu sử dụng đất năm 2024	-	270.519	270.519	-	
I	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024		210.000	210.000	-	
1	Xây dựng 18 trụ sở Công an xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre		10.000	10.000		Bổ sung vốn cho dự án hoàn thành
2	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận		99.000	99.000		Thanh toán khối lượng; thực hiện các gói thầu còn lại để đảm bảo hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2025
3	Đầu tư, mở rộng bãi rác An Hiệp, huyện Ba Tri (giai đoạn 2)		29.000	29.000		GPMB; đầu tư cho giai đoạn xử lý rác tiếp theo
4	Khắc phục sụp lún bờ kè bảo vệ bờ biển khu vực Cồn Bưng, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre		6.000	6.000		Dự án cấp thiết phải triển khai ngay để khắc phục sạt lở

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2024	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2024			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	2	3	4	5	6	7
5	Đầu tư hệ thống thang máy tại liên Khoa ngoại tổng quát, chấn thương chỉnh hình - phục hồi chức năng, ung bướu, mắt, răng - hàm - mặt của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu		5.000	5.000		Dự án cấp thiết phục vụ cho bệnh nhân (do hệ thống thang máy cũ xuống cấp, hư hỏng)
6	Đầu tư hệ thống máy lạnh và cải tạo, sửa chữa dây phòng mổ lầu 5 khu F1, F2 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu		11.000	11.000		Dự án cấp thiết phục vụ cho bệnh nhân (bổ sung thiết bị để đáp ứng nhu cầu sử dụng của bệnh viện)
7	Cải tạo hệ thống xử lý nước thải hiện hữu, lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu		20.000	20.000		Dự án cấp thiết phục vụ cho việc bảo vệ môi trường, xử lý nước thải của bệnh viện
8	Tu bổ, tôn tạo Di tích kiến trúc nghệ thuật đình Phú Lễ		5.000	5.000		Dự án cần triển khai sớm để khôi phục các nét kiến trúc của công trình, đáp ứng yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị di tích và tín ngưỡng của Nhân dân
9	Bổ sung vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bến Tre		25.000	25.000		Bổ sung vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện Đề án 7379/ĐA-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh
II	Nguồn tăng thu sử dụng đất		60.519	60.519	-	
1	Đầu tư xây dựng CSHT Khu Công nghiệp Phú Thuận		31.019	31.019		Thanh toán khối lượng; thực hiện các gói thầu còn lại để đảm bảo hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2025
2	Mở rộng kho vũ khí đạn - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre		20.000	20.000		Để thực hiện GPMB và triển khai một số hạng mục phụ đáp ứng cho các hoạt động huấn luyện của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử chùa Tuyên Linh		9.500	9.500		Triển khai GPMB, thực hiện dự án để bảo tồn, phát huy giá trị di tích Chùa Tuyên Linh

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN

(Kèm theo Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

DVT: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Phân loại dự án	Thời gian thực hiện dự án	Tổng mức đầu tư	Tổng thời gian đã bố trí vốn	Đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn	Lý do kéo dài thời gian bố trí vốn
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trạm kiểm soát biên phòng Hàm Luông	C	2021-2025	10.703	03 năm (2022-2024)	Năm 2025	Đây là dự án nhóm C, đã bố trí vốn thực hiện dự án 03 năm từ năm 2022-2024. Hiện nay, còn vướng công tác giải phóng mặt bằng nên không triển khai kết thúc dự án trong năm 2024. Do đó, điều chỉnh bố trí vốn sang năm 2025 để hoàn thành, kết thúc dự án
2	Trường Tiểu học Tân Phú	B	2021-2024	70.000	04 năm (2021-2024)	Năm 2025 và chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	Đây là dự án nhóm B, đã bố trí vốn thực hiện dự án 04 năm từ năm 2021-2024. Do Trung ương phân bổ vốn ngân sách cho các Chương trình MTQG chậm và dự án bị vướng giải phóng mặt bằng nên việc triển khai thực hiện dự án bị chậm tiến độ so với thời gian đã được phê duyệt. Do đó, điều chỉnh thời gian bố trí vốn để hoàn thành, kết thúc dự án
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2021-2025	C	2022-2024	29.983	02 năm (2023-2024)	Năm 2025	Dự án được phê duyệt thời gian thực hiện dự án từ năm 2022-2024, năm 2024 bố trí vốn thực hiện dự án. Tuy nhiên, do chờ các văn bản hướng dẫn của Luật Đấu thầu nên chậm phê duyệt KHLCNT, do đó thời gian còn lại trong năm 2024 không đảm bảo triển khai và kết thúc dự án trong năm 2024